

Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 13 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988

HKTT: xóm B, xã V, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ hiện nay: xóm T, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: anh Trần Đức L, sinh năm 1982

HKTT: xóm B, xã V, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị D và anh Trần Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Trần Đức L nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị D, anh L xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Long V, sinh ngày 27/8/2010 và Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 16/10/2015.

Chị D, anh L thống nhất thỏa thuận: Giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 16/10/2015. Giao anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Long V, sinh ngày 27/8/2010. Chị D, anh L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên cho đến khi có yêu cầu.

Chị D, anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Tài sản chung: không có

Các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

2.4. Về án phí: chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004653, ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Hoàn trả chị D 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã V;
- (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng